

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBN0337	Trần Tấn An	/ /1983				0	0				0.0	0.0	0.0
2	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia Bảo	21/05/2006				8	7				8.0		7.7
3	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006				7	8				5.0		6.1
4	21BTBN0340	Mai Thị Diệu Dâng	28/07/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
5	21BTBN0341	Trương Thành Đạt	07/07/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
6	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006				9	8				9.0		8.7
7	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006				9	6				9.0		8.2
8	21BTBN0344	Nguyễn Yến Khoa	05/09/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
9	21BTBN0345	Lê Thị Trúc Linh	17/01/2006				8	7				8.0		7.7
10	21BTBN0346	Trần Thanh Nhiên	10/09/2006				8	10				9.0		9.1
11	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006				7	7				5.0		5.8
12	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006				9	9				9.0		9.0
13	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004				7	7				6.0		6.4
14	21BTBN0350	Huỳnh Thị Mỹ Quỳnh	24/06/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
15	21BTBN0351	Trần Nhật Tân	25/06/2005				0	0				0.0	0.0	0.0
16	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006				7	7				8.0		7.6
17	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006				8	7				9.0		8.3
18	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006				7	8				8.0		7.9
19	21BTBN0355	Trần Thị Tường Vi	12/05/2006				0	0				0.0	0.0	0.0
20	21BTBN0356	Trần Thị Kim Xuyên	21/10/2004				0	0				0.0	0.0	0.0
21	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006				7	7				8.0		7.6

Châu Đốc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Phúc Lâm